

Số: 2724 /QĐ-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành "Kế hoạch chiến lược phát triển Đào tạo"

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 04 tháng 04 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp được ban hành theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 12/11/2020 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định kế hoạch chiến lược phát triển Đào tạo;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này *Kế hoạch chiến lược phát triển Đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan trong trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, HCTC(L03b).



HIỆU TRƯỞNG

TS. Đỗ Trung Hải

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025**

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019; Luật Giáo dục Đại học năm 2012; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-HĐĐH ĐHTN ngày 12/8/2020 của Hội đồng đại học Đại học Thái Nguyên về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 12/11/2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 34-NQ/ĐU ngày 09/10/2020 của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 59-QĐ/ĐU ngày 29/10/2021 của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc phê duyệt 08 đề án toàn khóa của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 28/4/2021 của Hội đồng trường ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-ĐHKTCN ngày 02/6/2021 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo;



Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-ĐHKTCN ngày 11/01/2022 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-ĐHKTCN ngày 16/6/2022 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHKTCN ngày 31/8/2018 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2023/QĐ-ĐHKTCN ngày 16/9/2021 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-ĐHTN ngày 12/7/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Thành lập Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội;

Căn cứ Công văn số 1588/ĐHTN-ĐT ngày 27/8/2020 của Đại học Thái Nguyên về việc tổ chức đào tạo từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-ĐHKTCN ngày 26/5/2021 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc phê duyệt và triển khai Đề án tổ chức đào tạo và cấp bằng đại học từ xa chuyên ngành Quản lý công nghiệp; Kế toán doanh nghiệp công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3074/QĐ-ĐHKTCN ngày 23/11/2020 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc phê duyệt và triển khai Đề án tổ chức đào tạo và cấp bằng đại học từ xa ngành kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-ĐHKTCN ngày 28/10/2021 của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Quy định đào tạo từ xa trình độ đại học của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp,

2. Hiện trạng về công tác đào tạo và bồi dưỡng

- Hiện nay, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (*sau đây có thể gọi tắt là Trường; Trường ĐHKTCN hoặc Nhà trường*) đang thực hiện đào tạo từ xa trình độ đại học đến tiến sĩ, với đa dạng loại hình đào tạo.

+ Trình độ tiến sĩ, có 04 ngành đào tạo: Kỹ thuật Cơ khí; Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa; Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ thuật điện tử viễn thông.

+ Trình độ thạc sĩ, có 07 ngành đào tạo: Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật viễn thông, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Kỹ thuật Cơ khí động lực.

+ Trình độ đại học, Nhà trường có 21 ngành đào tạo và được phân thành 02 nhóm ngành/khối ngành:

(1) Nhóm ngành kỹ thuật gồm các ngành: Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ khí - Chương trình tiên tiến (*giảng dạy bằng tiếng Anh*); Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật vật liệu; Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện - Chương trình tiên tiến (*đạy bằng tiếng Anh*); Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật Môi trường; Công nghệ Kỹ thuật ô tô; Kinh tế công nghiệp; Quản lý công nghiệp; Kỹ thuật Xây dựng; Kỹ thuật máy tính, Kiến trúc; Công nghệ Chế tạo máy; Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

(2) Nhóm ngành Nhân văn có ngành Ngôn ngữ Anh.

- Tổng quy mô đào tạo của Trường có trên 7000 người học, trong đó: hệ sau đại học: 24 nghiên cứu sinh (NCS), 45 học viên cao học; hệ đại học chính quy: 6822 sinh viên; hệ đào tạo khác: 244 sinh viên hệ VLVH và 37 sinh viên hệ ĐTTX.

- Tháng 3/2021, Trường ĐHKTCN tổ chức đào tạo trình độ đại học hình thức từ xa (sau đây gọi là Đào tạo từ xa hoặc ĐTTX). Đến nay, Nhà trường có 03 ngành ĐTTX (Kỹ thuật xây dựng, Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp), quy mô sinh viên còn hạn chế khoảng 40 sinh viên.

- Về liên kết quốc tế, Trường đang tổ chức đào tạo 2+2 các ngành: Kỹ thuật Điện tử với Trường Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc (học bằng tiếng Anh); ngành Kỹ thuật Cơ khí và ngành Kỹ thuật Điện với Trường Đại học Jeonju, Hàn Quốc (học bằng tiếng Hàn); bắt đầu triển khai liên kết đào tạo ngành Tự động hóa (học bằng tiếng Anh) với Đại học SeAMK, Phần Lan. Ngoài ra, Trường đã tích cực triển khai các chương trình thực tập tại nước ngoài cho sinh viên ở nhiều chuyên ngành khác nhau, tiếp nhận sinh viên nước ngoài đến học tập và trao đổi văn hóa, tạo môi trường quốc tế đặc sắc với nhiều ý nghĩa.

- Hoạt động bồi dưỡng: Trường đã và đang cử nhiều cán bộ, giảng viên đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là cử đi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài. Một số cán bộ, giảng viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập trở về và đang góp sức xây dựng Trường. Trong thời gian tới, một số giảng viên hoàn thành chương trình tiến sĩ về Trường công tác, đây là nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần phát triển sự nghiệp đào tạo trong giai đoạn hội nhập quốc tế của Trường.

- Công tác tuyển sinh quốc tế: số lượng sinh viên quốc tế đến học tập và nghiên cứu tại Trường tăng đáng kể trong những năm gần đây, năm 2020 có khoảng 200 sinh viên quốc tế đến từ Lào, Campuchia, Philippines, Mô-Dăm-Bích, Indonesia, ... Với định hướng xây dựng một môi trường quốc tế, Trường đã tiếp cận với nhiều Đại sứ quán các nước tại Việt Nam để trao đổi thông tin học bổng, thu hút sinh viên quốc tế, tìm kiếm cơ hội hợp tác về nhiều mặt trên cơ sở cùng có lợi.

- Công tác tuyển sinh trong nước: trong 3 năm gần đây, số lượng tuyển sinh của Trường chưa đạt được kỳ vọng, nhất là đối với tuyển sinh sau đại học và hệ đào tạo không chính quy, cụ thể như sau:

Năm 2019: 03 NCS; 36 học viên cao học; 1.268 sinh viên đại học chính quy (trong đó có 47 sinh viên CTTT và 15 sinh viên Quốc tế); 403 sinh viên liên thông chính quy và văn bằng 2; 08 sinh viên hệ vừa làm vừa học (VLVH).

Năm 2020: 03 NCS, 32 học viên cao học, 1.803 sinh viên đại học chính quy (trong đó có 32 sinh viên CTTT và 15 sinh viên Quốc tế); 265 sinh viên liên thông chính quy và văn bằng 2; 55 sinh viên VLVH.

Năm 2021: 06 NCS; 09 học viên cao học; 2262 sinh viên đại học chính quy (trong đó sinh viên CTTT và sinh viên Quốc tế); 179 sinh viên liên thông chính quy và văn bằng 2; VLVH và 12 sinh viên hệ ĐTTX.

2.1. Điểm mạnh

- Trường ĐHKTCN là cơ sở giáo dục đại học có truyền thống gần 60 năm, đã xác lập và khẳng định là một trường đại học có uy tín ở Việt Nam trong lĩnh vực Kỹ thuật công nghiệp. Các ngành đào tạo đáp ứng yêu cầu của đất nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và cuộc cách mạng công nghiệp; là cơ sở giáo dục đại học thành viên của Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) nên có nhiều điều kiện sử dụng nguồn lực chung của ĐHTN trong đào tạo và NCKH.

- Về vị trí địa lý, Trường nằm ở vị trí cách Hà Nội không xa, là trung tâm văn hóa của vùng, có nhiều khu công nghiệp trên địa bàn; mức chi phí cho học tập và sinh hoạt thấp hơn đáng kể so với Hà Nội.

- Trường có cơ cấu lao động trẻ, với độ tuổi bình quân dưới 45 tuổi; đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng tâm thế đổi mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục đại học. Nhiều giảng viên của Trường tốt nghiệp tiến sĩ ở các nước phát triển với nhiều chuyên ngành khác nhau, đây là một lợi thế cho việc truyền tải nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu tiên tiến, hiện đại và đa dạng trên Thế giới vào hoạt động đào tạo của Nhà trường.

- Phần lớn các ngành đào tạo của Nhà trường đều có nhu cầu cao đối với xã hội.

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay ở mức cao: khoảng 80% sinh viên có việc làm đúng chuyên môn ngay sau khi tốt nghiệp và gần 90% có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp.

- Có nhiều cựu sinh viên thành đạt, đã và đang giữ vị trí quan trọng trong nhiều cơ quan, doanh nghiệp ở Việt Nam.

- Trường có gần 200 sinh viên quốc tế đến từ nhiều nước khác nhau, là điều kiện tốt để xây dựng môi trường quốc tế; có chương trình tiên tiến và liên kết đào tạo giảng dạy hoàn toàn bằng ngoại ngữ (*tiếng Anh, tiếng Hàn*) tạo điều kiện tốt cho khả năng quốc tế hóa đào tạo.

2.2. Điểm yếu

- Cơ cấu về trình độ và loại hình đào tạo của Trường chưa cân đối, chủ yếu là đào tạo đại học chính quy; tỷ lệ sinh viên/VC, NLD còn thấp và mất cân đối giữa các khoa, ngành và chuyên ngành; sự tham gia của doanh nghiệp, người học trong xây dựng chương trình và đánh giá kết quả đào tạo chưa thực sự có chất lượng, hiệu quả cao.

- Các chương trình đào tạo (CTĐT) chưa được kiểm định theo tiêu chuẩn trong và ngoài nước; Trường chưa có chương trình khảo sát, nghiên cứu toàn diện về mức độ đáp ứng của sản phẩm đào tạo từng chương trình với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, về lợi thế cạnh tranh của sản phẩm đào tạo với các trường đại học cùng ngành, làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc điều chỉnh chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và chiến lược đầu tư về đội ngũ và trang thiết bị.

- Nhiều sinh viên của Trường đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc và một số tỉnh lân cận có thành tích học tập không cao, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn.

- Trình độ ngoại ngữ ban đầu của sinh viên còn thấp dẫn đến việc đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) gặp nhiều khó khăn.

- Các hoạt động hỗ trợ người học trong quá trình học tập chưa được hiệu quả, công tác kết nối người học chưa tốt.

- Tỷ lệ giảng viên có học hàm, học vị GS, PGS, tiến sĩ còn thấp.

- Phương pháp dạy và học cơ bản còn theo truyền thống; văn hóa chất lượng chưa thực sự thấm nhuần trong đội ngũ VC, NLD; trang thiết bị thực hành, thí nghiệm còn chưa tương xứng với yêu cầu của CTĐT, đặc biệt trong giai đoạn mới.

- Cơ sở vật chất của Trường hiện tại cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học, với quỹ đất thuộc diện cao trong các trường công lập. Tuy nhiên, do nhiều năm không được bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp đúng mức nên hiện đang xuống cấp khá nghiêm trọng.

2.3. Cơ hội

- Lĩnh vực kỹ thuật công nghiệp ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, được xã hội quan tâm, nhu cầu về lao động ổn định và ngày một tăng cao.

- Nhu cầu của người học và xã hội ngày càng đa dạng cả về hình thức đào tạo, nội dung đào tạo, và đặc biệt là nhu cầu về đào tạo kỹ năng, đào tạo có yếu tố quốc tế tăng; hơn nữa, số lượng các doanh nghiệp vốn FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận có nhu cầu tuyển dụng kỹ sư được Trường đào tạo khá lớn và ổn định.

- Nhà nước đã có cơ chế đẩy mạnh tự chủ đại học và có nhiều chính sách quan tâm đến các trường đại học tự chủ.

- Xu thế liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học ngày một chặt chẽ trong cả đào tạo nhân lực, nghiên cứu, chuyển giao theo nhu cầu xã hội.

- Xu thế hội nhập quốc tế tạo nhiều tiền đề, cơ hội để Trường thiết lập và phát triển hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu ngày càng rộng mở hơn.

- Xu hướng phát triển chung của xã hội buộc người lao động cần luôn cập nhật kiến thức để đáp ứng yêu cầu của công việc: nâng cao trình độ (*học liên thông*), bổ sung kiến thức chuyên môn. Đối tượng người học, nhu cầu người học đa dạng, đòi hỏi phương thức đào tạo phải linh hoạt, tiết kiệm thời gian ... Sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ số, các phương tiện như Laptop, máy tính bảng, điện thoại thông minh trở nên phổ biến tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức ĐTTX.

2.4. Thách thức

- Hiện nay, xã hội yêu cầu ngày càng cao về số lượng, chất lượng các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu, phải đáp ứng được nhu cầu thực tế của thị trường lao động ở trong nước và thế giới.

- Sự cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục đại học và nghiên cứu ngày càng khốc liệt với sự tham gia của các trường đại học trên thế giới vào Việt Nam, trường đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài, các nhà đầu tư tư nhân lớn thành lập trường đại học tư thục tiên tiến và hiện đại. Các trường đại học công lập và dân lập đang thay đổi mạnh mẽ để nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu và thu hút người học. Bên cạnh đó, vị trí của

Trường ở địa phương miền núi, tuy không xa Hà Nội nhưng lợi thế cạnh tranh vẫn kém hơn hẳn so với các trường trên địa bàn Hà Nội ...

- Xu thế tự chủ đối với các trường đại học nói chung và Trường ĐHKTCN nói riêng là bắt buộc, tuy nhiên hành lang pháp lý hiện nay chưa hoàn thiện, còn nhiều rào cản, vướng mắc từ trong cơ chế, chính sách đến khó khăn trong thực tế áp dụng.

Từ phân tích trên cho thấy yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng nét đặc thù riêng, tận dụng lợi thế truyền thống ngành nghề đào tạo và văn hóa giáo dục riêng của Trường. Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển tuyển sinh, đào tạo giai đoạn 2021-2025 sẽ giúp Nhà trường có bước đi vững chắc nhằm đạt mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XIV đã đề ra.

3. Kế hoạch chiến lược phát triển đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường ĐHKTCN nhiệm kỳ 2020-2025, Chiến lược phát triển Trường ĐHKTCN giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 về công tác đào tạo là: Xây dựng Trường ĐHKTCN trở thành một cơ sở đào tạo chất lượng cao theo định hướng ứng dụng, đa ngành, nhiều loại hình, nhiều cấp trình độ theo định hướng ứng dụng; Chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc gia và từng bước đáp ứng chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước và quốc tế; Phần lớn sinh viên ra trường có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo kỹ sư, cử nhân, chuyên gia có trình độ chuyên môn, tin học và ngoại ngữ tốt với các kỹ năng cần thiết (*kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng công cụ, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng sống*); Có năng lực tư duy, năng lực hợp tác và cạnh tranh; Có khả năng tự học để nâng cao trình độ suốt đời; Phát triển toàn diện về thể lực, trí lực, đạo đức và văn hóa.

- CTĐT sau đại học được xây dựng theo hướng đào tạo đội ngũ chuyên gia kỹ thuật nòng cốt của các ngành.

- Ngành đào tạo trình độ đại học của Trường đến năm 2025 đạt 22 ngành, gồm:

+ Số ngành đào tạo về kỹ thuật:	13 ngành
+ Số ngành đào tạo về Công nghệ kỹ thuật:	05 ngành
+ Số ngành đào tạo về Kinh tế, quản lý công nghiệp:	02 ngành
+ Số ngành đào tạo khác:	02 ngành

- Trường có hệ thống đào tạo, bồi dưỡng lại, bổ sung và nâng cao trình độ dựa trên nền tảng các ngành đào tạo dài hạn; bồi dưỡng chuyên sâu dựa trên các module chương trình sau đại học, đảm bảo linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người học, của doanh nghiệp và xã hội.

- CTĐT của các bậc, hệ đào tạo phải được phát triển, chuẩn hóa theo hướng có thể kiểm định theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Đến năm 2025, Trường kiểm định được ít nhất 10 CTĐT theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT (*trong đó có 2 chương trình thạc sĩ được kiểm định*) và 02 CTĐT được kiểm định theo tiêu chuẩn của AUN-QA.

- Năm học 2022-2023, 100% hoạt động ĐTTX thực hiện trên hệ thống quản lý trực tuyến (*trừ thi, thực tập, thực hành theo CTĐT*);

- Tăng quy mô đào tạo các hệ lên khoảng 10.500 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh (trong đó: 20 NCS, 400 học viên, đại học chính quy dài hạn 9.000 sinh viên; liên thông, văn bằng 2,500 sinh viên; vừa làm vừa học 200 sinh viên, từ xa 300 sinh viên; liên kết quốc tế 100 sinh viên).

- 90% sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

3.3. Giải pháp

3.3.1. Về công tác tuyển sinh và truyền thông

- Đổi mới và tăng cường công tác hỗ trợ và phục vụ người học.

- Thành lập bộ phận chuyên trách làm công tác truyền thông, nhằm quảng bá thường xuyên hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu, ... và những giá trị thực tế của Trường đến học sinh các trường trung học phổ thông, các bậc phụ huynh, các đối tác; từng bước tiếp cận để xây dựng, truyền thụ hình ảnh của Nhà trường, góp phần giữ vững và phát triển thương hiệu của Trường ĐHKTCN.

- Phát triển có chiều sâu và bền vững hoạt động học thuật của giảng viên và sinh viên, thông qua các hoạt động: robotcon, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, câu lạc bộ STEM, Olympic, ...

- Tăng cường mối quan hệ có chiều sâu và bền vững với các trường trung học phổ thông tới cấp Khoa, thông qua các hoạt động định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ câu lạc bộ STEM, hỗ trợ các chương trình học sinh sáng tạo KHKT, chương trình trải nghiệm "Ngày hội STEM", ...

- Nâng cao chất lượng đầu vào tuyển sinh bằng các giải pháp truyền thông hiệu quả nhằm mở rộng nguồn tuyển sinh, địa bàn và đối tượng tuyển sinh.

- Chuyển hướng tuyển sinh sau đại học theo mục tiêu đào tạo chuyên gia, nguồn tuyển sinh từ sinh viên năm cuối và cán bộ kỹ thuật tại doanh nghiệp; giao quyền tự chủ tuyển sinh và đào tạo cho các khoa chuyên môn.

- Tạo lập và nâng tầm mối quan hệ với các nước Đông Nam Á, trong đó lấy nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào làm khâu đột phá để tạo nguồn tuyển sinh và liên kết đào tạo.

3.3.2. Về phát triển CTĐT và đổi mới phương pháp giảng dạy

- Ban hành các quy định, hướng dẫn về xây dựng, phát triển CTĐT nhằm chuẩn hóa các CTĐT hiện có của Nhà trường trên cơ sở lan tỏa 2 chương trình đào tạo trọng điểm định hướng chất lượng cao đã triển khai đào tạo từ năm học 2020-2021 (*Chương trình Cơ điện tử và Chương trình Tự động hóa XNCN*) theo hướng áp dụng các nguyên lý của CDIO trong bối cảnh xã hội, doanh nghiệp và hiện trạng nền giáo dục đại học của Việt Nam và nguồn lực hiện có của Nhà trường. Quy trình phát triển CTĐT phải đáp ứng được các yêu cầu kiểm định của Bộ GD&ĐT. Đến năm 2025 các CTĐT của Nhà trường được xây dựng theo phương pháp tiếp cận CDIO.

- Ban hành đầy đủ văn bản, biểu mẫu phục vụ cho việc triển khai rà soát, khảo sát, đánh giá, phát triển CTĐT hàng năm ở các đơn vị và phục vụ đánh giá CTĐT hiện có của Nhà trường.

- Cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức triển khai đào tạo và đánh giá trên cơ sở xác định nội dung và mức độ yêu cầu của CĐR.

- Rà soát, phát triển CTĐT tiên tiến để các chương trình này thực sự là hình mẫu để CTĐT đại trà áp dụng.

- Mở rộng liên kết đào tạo quốc tế, nhất là liên kết đào tạo với Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Phát triển phương thức ĐTTX nhằm tăng quy mô đào tạo và nâng cao năng lực đào tạo của Nhà trường đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Phát triển 2-3 CTĐT của Nhà trường thành CTĐT Chất lượng cao theo quy định của Bộ GD&ĐT, một số học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và thương hiệu của Nhà trường.

- Mở 3-4 ngành đào tạo trình độ đại học, 5-10 chuyên ngành trình độ đại học.

- Mở 2-3 ngành đào tạo tiến sĩ, 1-2 ngành đào tạo thạc sĩ, xây dựng 1-2 chương trình trình độ đại học giảng dạy bằng tiếng anh, 1-2 CTĐT thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Anh.

- Thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực đào tạo cho các Khoa có quy mô sinh viên lớn và nâng cao hiệu quả đào tạo:

+ Bồi dưỡng, trang bị kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành cho giảng viên có chuyên môn gần để có thể giảng dạy các học phần ở Khoa chuyên môn khác.

+ CTĐT được thiết kế linh hoạt, tăng học phần tự chọn mang tính liên ngành. CTĐT được thiết hợp lý để sử dụng chung được các phòng thí nghiệm.

- Đầu tư, phát triển ĐTTX các ngành thuộc lĩnh vực Kinh tế, Ngoại ngữ, Công nghệ Thông tin. Đến năm 2025 triển khai ít nhất 05 CTĐT từ xa, 30% bài giảng được xây dựng để phục vụ đào tạo trực tuyến đạt chuẩn SCORM (Sharable Content Object Reference Model - là một tập hợp tiêu chuẩn cho hệ thống E-learning).

- Đổi mới CTĐT thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, nâng cao thực chất năng lực chuyên môn, năng lực thực hành, năng lực quản lý kinh tế nhằm thu hút người học. Xây dựng giải pháp đào tạo, quảng bá để sinh viên năm cuối có thể tiếp cận sớm với CTĐT sau đại học.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần tiếng Anh với mục tiêu đạt Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ của sinh viên tuyển sinh năm 2017 phải đạt trình độ B1. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, đánh giá năng lực tiếng Anh trình độ A2, B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam của Nhà trường.

- Số chương trình liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục đại học nước ngoài chiếm ít nhất 10% tổng số CTĐT; Có ít nhất 10 chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học nước ngoài; Tập trung xây dựng đề án phát triển hợp tác liên kết đào tạo với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trình độ đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo mô hình đào tạo từ xa.

3.3.3. Đầu tư phát triển phương thức đào tạo từ xa

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá nhu cầu người học, xây dựng đề án mở các ngành đào tạo từ xa mới.

- Đầu tư xây dựng học liệu E-learning để tổ chức đào tạo từ xa theo hình thức E-learning, tạo điều kiện thuận tiện cho người học, tăng nguồn tuyển sinh.

- Năm học 2022-2023, 80% các học phần trong chương trình ĐTTX của Nhà trường tổ chức bằng phương thức đào tạo E-learning;

- Năm học 2022-2023, chuẩn hóa 80% nguồn học liệu ĐTTX;

- Nâng quy mô tuyển sinh: năm học 2022-2023 tuyển ít nhất 200 sinh viên, năm học 2023-2024 tuyển ít nhất 300 sinh viên và từ năm 2025 trở đi tuyển 400 sinh viên/năm.

3.3.4. Tăng cường ký kết các văn bản ký kết hợp tác với các doanh nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp

3.4. Kế hoạch thực hiện thực hiện các chỉ tiêu

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Rà soát, điều chỉnh CTĐT đáp ứng khung trình độ quốc gia và Chuẩn CTĐT	Ngành				
1.1	<i>Đại học</i>		18			
1.2	<i>Thạc sĩ</i>		6			
1.3	<i>Tiến sĩ</i>		4			
2	Mở ngành đào tạo trình độ	ngành				
2.1	<i>Tiến sĩ</i>		2			
2.2	<i>Thạc sĩ</i>			1		1
2.3	<i>Đại học</i>		3		1	1
2.3	<i>Đại học hình thức từ xa</i>			1	1	
4	Xây dựng chương trình chất lượng cao	C. ngành			2	
5	Mở chương trình dạy bằng tiếng anh	C. ngành				
5.1	<i>Đại học</i>			1		
5.2	<i>Thạc sĩ</i>				1	
5.3	<i>Tiến sĩ</i>				1	
6	Quy mô đào tạo	N. học				
6.1	<i>Tiến sĩ</i>		25	28	32	35
6.2	<i>Thạc sĩ</i>		50	150	250	400
6.3	<i>Đại học chính quy</i>		7500	8000	8500	9000
6.4	<i>Liên thông, văn bằng 2</i>		350	400	450	500

6.5	<i>Từ xa</i>		50	100	200	300
6.6	<i>Vừa làm vừa học</i>		100	130	160	200
6.7	<i>Quốc tế</i>		40	60	80	100
7	Kiểm định CTĐT	Ngành				
7.1	<i>Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT</i>			2	2	4
7.2	<i>Theo tiêu chuẩn AUN-QA</i>				2	

3.5. Tổ chức thực hiện

a) Ban Giám hiệu

Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược đối với công tác phát triển đào tạo. Chỉ đạo xây dựng và cấp kinh phí hàng năm cho hoạt động này.

b) Phòng Đào tạo, Trung tâm tuyển sinh và Truyền thông, Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội

Tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển đào tạo và là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong toàn Trường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch.

c) Các đơn vị chức năng, các Khoa/Bộ môn trực thuộc.

Phối hợp với Phòng Đào tạo thực hiện kế hoạch phát triển đào tạo.